

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I năm 2009

Đơn vị tính: VND

ST T	Chi tiêu	Lũy kế Kỳ này 31/03/2009	Phát sinh trong kỳ (Quý I.2009)	Lũy kế kỳ trước 31/12/2008
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	437,497,974,677	437,497,974,677	1,637,033,790,419
	- Trong đó thu lãi điều vốn	94,511,593,144	94,511,593,144	343,663,608,345
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự lãi	325,372,328,265	325,372,328,265	1,476,234,055,691
	- Trong đó chi lãi điều vốn	94,511,593,144	94,511,593,144	343,663,608,345
I	Thu nhập lãi thuần	112,125,646,412	112,125,646,412	160,799,734,728
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1,663,142,517	1,663,142,517	14,397,990,394
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	1,411,219,266	1,411,219,266	6,986,096,769
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	251,923,251	251,923,251	7,411,893,625
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5,118,982,576	5,118,982,576	26,022,892,589
IV	Lãi lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-211,699,724	-211,699,724	(14,167,588,000)
V	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	0	0	0
5	Thu nhập từ hoạt động khác	4,756,717,179	4,756,717,179	297,054,985,200
6	Chi phí hoạt động khác	65,604,580	65,604,580	2,299,657,181
VI	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	4,691,112,599	4,691,112,599	294,755,328,019
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0	2,964,659,000
VII	Chi phí hoạt động	41,101,960,429	41,101,960,429	190,536,008,814
	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi			
IX	phí dự phòng rủi ro tín dụng	80,874,004,685	80,874,004,685	287,250,911,147
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	0	0	17,890,291,965
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	80,874,004,685	80,874,004,685	269,360,619,182
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	74,590,868,851
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0
XII	Chi phí thuế TNDN	-	-	74,590,868,851
XII	Lợi nhuận sau thuế	80,874,004,685	80,874,004,685	194,769,750,331

Lập biểu

Kế Toán Trưởng

Hà nội, Ngày 10 tháng 04 năm 2009

(đã ký)

(đã ký)

Tổng Giám Đốc

Ngô Thị Vân

Ninh Thị Lan Phương

Nguyễn Văn Lê